TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 3612 /NĐĐT-KHĐTVT
V/v báo giá cung cấp công cụ, dụng cụ phục vụ công tác lấy mẫu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán ***Cung cấp công cụ, dụng cụ phục vụ công tác lấy mẫu.*** Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV *(Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).*

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 05/11/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104297034-006 - C.T.C.P - CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV - CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP - THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 3612 */NĐĐT-KHĐTVT ngày 30/10/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)*

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Máy đo Natri trong nước	Mã hiệu: HK-51; phạm vi đo lường: (1,00-8,00) pNa; 0,23 µg/L-2.300 mg/L; độ phân giải: ± 0,01pNa hoặc 0,01µg/L; sai số chỉ thị: ±0,03 pNa hoặc ±5 µg/L của nhà sản xuất Huakeyi		Bộ	01				(**)
2	Máy đo đa chỉ tiêu trong nước	Mã hiệu: HI83314-02 của nhà sản xuất Hanna		Bộ	01				(**)
3	Máy phá mẫu	Mã hiệu: HI839800 của nhà sản xuất Hanna		Bộ	01				(**)
4	Máy đo TSS cầm tay	Mã hiệu: LXV322.99.00002; phạm vi đo chất rắn lơ lửng: 0,001-400 g/l của nhà sản xuất Hach		Bộ	01				(**)
5	Chai nhựa trắng HDPE	Dung tích: 500 ml; có nắp vặn; miệng trong miệng chai khoảng 50-58 mm		Cái	50				
6	Dung dịch chuẩn TSS	Mã hiệu: Q-11356-I-20; nồng độ: 20mg/l; chai 500ml của nhà sản xuất NSI		Chai	05				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
7	Dung dịch chuẩn TSS	Mã hiệu: Q-11356-I-50; nồn độ: 50 mg/l; chai 500ml của nhà sản xuất NSI		Chai	05				(**)
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng *(đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)*								
	Bằng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.